

Số: 41/NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 30/06/2007 và cập nhật sau lần sửa đổi bổ sung gần nhất theo Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2019 của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày 17/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty với các chỉ tiêu:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng sản xuất				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0	816	102%
-	UFC 85	Nghìn tấn	13,0	11	85%
-	NPK	Nghìn tấn	50,0	58	117%
-	NH3 (thương mại)	Nghìn tấn	55,0	56	103%
2	Sản lượng kinh doanh				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0	812	102%
	NPK		35,0	35	99%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	315,0	327	104%
-	UFC 85	Nghìn tấn	9,0	8	89%
-	NH3 (thương mại)		55,5	52	94%
-	CO2		50,0	45	89%
-	Hóa chất	Nghìn tấn	1,6	2	109%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.050	9.439	104%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	730	871	119%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	620	712	115%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	290	297	102%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.560	8.132	108%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914	3.914	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.473	9.017	106%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	700	863	123%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	605	715	118%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	15	18	118%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	270	273	101%
5	Đầu tư				
a.	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	1.459	910	62%
	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	1.359	831	61%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	85	79	92%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	15		0%
b.	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.459	910	62%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	671	342	51%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	789	568	72%

1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu:

a. Chỉ tiêu hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Kế hoạch sản xuất		
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	670.976
1.2	UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	10.771
1.3	NPK Phú Mỹ	Tấn	150.000
1.4	NH3	Tấn	45.932
2	Kế hoạch kinh doanh		
2.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	680.000
2.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	155.000
2.3	Phân bón khác	Tấn	232.500
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	8.000
2.5	NH3	Tấn	45.000
2.6	CO2	Tấn	44.000
2.7	Hóa chất khác	Tấn	1.400
3	Kế hoạch tài chính		
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.645
3.2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	8.440

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Kế hoạch sản xuất		
3.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	205
3.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	170
4.5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	206

b. Kế hoạch Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.400
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	163
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	4,2
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	2,1
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	188
9	Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	772
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	498
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	274

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu kế hoạch cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2017 chuyển sang		98.098.279.743
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo BCTC đã kiểm toán		715.204.873.580
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 dùng để phân phối		715.204.873.580
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2018	(4=4.1+4.2)	121.551.730.000
4.1	Trích quỹ KT-PL của người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày	119.995.450.000
4.2	Trích quỹ KT của người quản lý	01/09/2016	1.556.280.000

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
5	Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi trích lập các quỹ	(5=3-4)	593.653.143.580
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2018	(6=1+5)	691.751.423.323
7	Chi cổ tức 10% / vốn điều lệ	(7=7.1 + 7.2)	391.334.260.000
7.1	Từ nguồn Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 chuyển sang		98.098.279.743
7.2	Từ nguồn lợi nhuận thực hiện năm 2018 còn lại sau khi trích lập các quỹ		293.235.980.257
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP):	10% mệnh giá	1.000
8	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2019	(8=6-7)	300.417.163.323

Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2018 theo phương án nêu trên trong quý 2/2019 (phần còn lại sau khi trừ đi cổ tức đã chi tạm ứng 500 đồng/cổ phiếu cho cổ đông).

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%/mệnh giá cổ phiếu.
 - Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 32,52 tỷ đồng (tương đương 20% LNST và không quá 3 tháng lương).
 - Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2019 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 vào kỳ họp ĐHCĐ năm 2020 cho phù hợp.
- 1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2019.
- 1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019.
Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
 - Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.
- 1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (số tạm tính):
- Báo cáo thực hiện năm 2018: 7.040.000.000 đồng
 - Dự toán năm 2019: 7.234.000.000 đồng (bao gồm 10% dự phòng).
- 1.8. Thông qua kết quả bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị .
- Ông Dương Trí Hội trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty với nhiệm kỳ 5 năm (2019-2024)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2019.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

-Như điều 3;

-Lưu VT, VP HĐQT (TTV).

2

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Tiến Vinh

